

**DANH MỤC****Tài liệu ôn tập và cấu trúc đề thi (Vòng 2)****Môn nghiệp vụ chuyên ngành đối với tuyển dụng Nhân viên Kế toán**

(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTD ngày tháng 10 năm 2023  
của Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở Giáo dục và Đào tạo)

**1. Tài liệu ôn tập gồm:**

- 1.1. Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc Hội.
- 1.2. Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 của Quốc Hội.
- 1.3. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.
- 1.4. Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán đơn vị hành chính, sự nghiệp.
- 1.5. Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

**2. Quy định chung và cấu trúc đề thi:**

- 2.1. Quy định chung
  - Hình thức thi: Thi viết.
  - Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
  - Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian phát đề). Thang điểm: 100 điểm.
  - Thí sinh không được sử dụng tài liệu trong phòng thi.
  - Đề thi mỗi môn gồm 03 câu (câu 1, câu 2, câu 3); trong đó: Mỗi câu có các câu hỏi nhỏ.
- 2.2. Cấu trúc đề thi:
  - Câu 1 (30 điểm): Lý thuyết.
  - Câu 2 (30 điểm): Lý thuyết.
  - Câu 3 (40 điểm): Câu hỏi vận dụng hoặc bài tập về nghiệp vụ chuyên ngành của vị trí việc làm.

*Nội dung các câu hỏi ở các văn bản tại tài liệu ôn tập Mục 1.*

---

**DANH MỤC****Tài liệu ôn tập và cấu trúc đề thi (Vòng 2)****Môn nghiệp vụ chuyên ngành đối với tuyển dụng Nhân viên Văn thư**

*(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTD ngày tháng 10 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở Giáo dục và Đào tạo)*

**1. Tài liệu ôn tập gồm:**

1.1 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

1.2. Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư và Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

**2. Quy định chung và cấu trúc đề thi:****2.1. Quy định chung**

- Hình thức thi: Thi viết.
- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian phát đề). Thang điểm: 100 điểm.
- Thí sinh không được sử dụng tài liệu trong phòng thi.
- Đề thi mỗi môn gồm 03 câu (câu 1, câu 2, câu 3); trong đó: Mỗi câu có các câu hỏi nhỏ.

**2.2. Cấu trúc đề thi:**

- Câu 1 (30 điểm): Lý thuyết.
- Câu 2 (30 điểm): Lý thuyết.
- Câu 3 (40 điểm): Câu hỏi vận dụng hoặc bài tập về nghiệp vụ chuyên ngành của vị trí việc làm.

*Nội dung các câu hỏi ở các văn bản tại tài liệu ôn tập Mục 1.*

---

**DANH MỤC****Tài liệu ôn tập và cấu trúc đề thi (Vòng 2)****Môn nghiệp vụ chuyên ngành đối với tuyển dụng Nhân viên Thư viện**

*(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTD ngày tháng 10 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở Giáo dục và Đào tạo)*

**1. Tài liệu ôn tập gồm:**

1.1. Luật Thư viện ngày 21 tháng 11 năm 2019.

1.2. Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện.

1.3. Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

**2. Quy định chung và cấu trúc đề thi:****2.1. Quy định chung**

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian phát đề). Thang điểm: 100 điểm.

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu trong phòng thi.

- Đề thi mỗi môn gồm 03 câu (câu 1, câu 2, câu 3); trong đó: Mỗi câu có các câu hỏi nhỏ.

**2.2. Cấu trúc đề thi:**

- Câu 1 (30 điểm): Lý thuyết.

- Câu 2 (30 điểm): Lý thuyết.

- Câu 3 (40 điểm): Câu hỏi vận dụng hoặc bài tập về nghiệp vụ chuyên ngành của vị trí việc làm.

*Nội dung các câu hỏi ở các văn bản tại tài liệu ôn tập Mục 1.*

---

**DANH MỤC****Tài liệu ôn tập và cấu trúc đề thi (Vòng 2)****Môn nghiệp vụ chuyên ngành đối với tuyển dụng Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm**

*(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTD ngày tháng 10 năm 2023  
của Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở Giáo dục và Đào tạo)*

**1. Tài liệu ôn tập gồm:**

1.1. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học.

1.2. Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập.

1.3. Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học phổ thông.

1.4. Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

**2. Quy định chung và cấu trúc đề thi:****2.1. Quy định chung**

- Hình thức thi: Thi viết.
- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian phát đề). Thang điểm: 100 điểm.
- Thí sinh không được sử dụng tài liệu trong phòng thi.
- Đề thi mỗi môn gồm 03 câu (câu 1, câu 2, câu 3); trong đó: Mỗi câu có các câu hỏi nhỏ.

**2.2. Cấu trúc đề thi:**

- Câu 1 (30 điểm): Lý thuyết.
- Câu 2 (30 điểm): Lý thuyết.
- Câu 3 (40 điểm): Câu hỏi vận dụng hoặc bài tập về nghiệp vụ chuyên ngành của vị trí việc làm.

*Nội dung các câu hỏi ở các văn bản tại tài liệu ôn tập Mục 1.*

**DANH MỤC****Tài liệu ôn tập và cấu trúc đề thi (Vòng 2)****Môn nghiệp vụ chuyên ngành đối với Vị trí việc làm Nhân viên Y tế**

*(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTD ngày tháng 10 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở Giáo dục và Đào tạo)*

**1. Tài liệu ôn tập gồm:**

1.1. Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010.

1.2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm.

1.3. Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học trong các cơ sở giáo dục.

1.4. Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn khám sức khỏe ; Thông tư số 09/2023/TT-BYT ngày 05 tháng 5 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn khám sức khỏe.

**2. Quy định chung và cấu trúc đề thi:****2.1. Quy định chung**

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian phát đề). Thang điểm: 100 điểm.

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu trong phòng thi.

- Đề thi mỗi môn gồm 03 câu (câu 1, câu 2, câu 3); trong đó: Mỗi câu có các câu hỏi nhỏ.

**2.2. Cấu trúc đề thi:**

- Câu 1 (30 điểm): Lý thuyết.

- Câu 2 (30 điểm): Lý thuyết.

- Câu 3 (40 điểm): Câu hỏi vận dụng hoặc bài tập về nghiệp vụ chuyên ngành của vị trí việc làm.

*Nội dung các câu hỏi ở các văn bản tại tài liệu ôn tập Mục 1.*

**DANH MỤC****Tài liệu ôn tập và cấu trúc đề thi (Vòng 2)****Môn nghiệp vụ chuyên ngành đối với tuyển dụng Nhân viên Công nghệ thông tin**

(Kèm theo Hướng dẫn số /TB-HĐTD ngày tháng 10 năm 2023  
của Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở Giáo dục và Đào tạo)

**1. Tài liệu ôn tập gồm:**

1.1. Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin.

1.2. Thông tư số 32/2020/ TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

1.3. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

1.4. Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

1.5. Cấu trúc máy tính: Thành phần chính của Mainboard; các loại CPU thông dụng hiện nay (nêu ít nhất 03 loại); phân biệt các loại thiết bị lưu trữ hiện nay (HDD, SSD).

Mạng máy tính: Mạng LAN, WAN? Các thiết bị cơ bản kết nối mạng LAN hình sao; cấu hình địa chỉ IP cho hệ thống mạng LAN cho 100 máy trở xuống; những ứng dụng cơ bản của mạng LAN trong công tác văn phòng.

**2. Quy định chung và cấu trúc đề thi:****2.1. Quy định chung**

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian phát đề). Thang điểm: 100 điểm.

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu trong phòng thi.

- Đề thi mỗi môn gồm 03 câu (câu 1, câu 2, câu 3); trong đó: Mỗi câu có các câu hỏi nhỏ.

**2.2. Cấu trúc đề thi:**

- Câu 1 (30 điểm): Lý thuyết.
- Câu 2 (30 điểm): Lý thuyết.
- Câu 3 (40 điểm): Câu hỏi vận dụng hoặc bài tập về nghiệp vụ chuyên ngành của vị trí việc làm.

*Nội dung các câu hỏi ở các văn bản tài liệu ôn tập Mục 1.*

---